

Vạn Tân Toàn Đại Nhật Bản Tục Tạng Kinh Vol. 37, No. 671

Phật Nói Kinh Tứ Thập Nhị Chương

Hậu Hán, Sa-môn Ca Diếp Ma Đằng Trúc Pháp Lan Đồng Dịch

Thanh, Tục Pháp Thuật

Thánh Tri Phỏng Việt Dịch

Lời Tựa

Kinh Tứ Thập Nhị Chương là một bài Kinh được truyền bá khá rộng rãi ở các Tông Lâm Tụ Viện của Trung Quốc và Việt Nam từ xưa đến nay. Tại sao thế? Bởi vì Kinh này chứa đầy những lời dạy hay, ngắn gọn, dễ hiểu, và cần thiết, được đề cập ở trong các hệ Kinh A-Hàm và Nikaya để nhắc nhở và khuyến khích những người xuất gia biết cách tu và sống đúng Phạm hạnh. Đặc biệt Kinh này cảnh tỉnh người xuất gia khá nhiều về ái dục. Phải chăng mục đích của các Tổ soạn bài Kinh này là vì muốn chấn hưng Phật giáo và chỉnh đốn hàng ngũ tăng chúng trong những thời loạn đương thời?

Ví dụ như lời dạy ở chương 1:

“Phật dạy từ bỏ người thân đi xuất gia, tâm thức thông suốt tận nguồn gốc (Bản Tâm), thấu rõ pháp Vô Vi, nên được gọi là Sa-môn. Họ thực hành 250 giới, khi tiến khi ngưng đều ở trong sự thanh tịnh, thực hành đạo hạnh của bốn Chân Đế (Khổ, Tập, Diệt, Đạo), thành A-la-hán. [...] Đoạn trừ ái dục cũng như chặt đứt tứ chi, không còn dùng lại nữa.

Hoặc chương 2:

“Phật dạy cạo bỏ râu tóc làm bậc Sa-môn, là người thọ nhận Đạo Pháp, từ bỏ tiền của thế gian, đi khát thực chỉ nhận đủ dùng, giữa ngày ăn một bữa, nghỉ dưới gốc cây một đêm. Hãy thận trọng đừng có nhiều lần, vì ái dục khiến cho con người bị ngu mê.

Hoặc chương 17:

“Phật dạy người ôm giữ lòng ái dục thì chẳng thấy được Đạo, giống như nước lắng trong mà lấy tay khuấy lên, thì mọi người cùng đến nhìn xuống nước chẳng thấy được bóng hình của họ. Người bị ái dục xáo trộn, làm cho cấu bẩn trong tâm nổi dậy, nên không thấy được Đạo. Những bậc Sa-môn các Thầy phải xả bỏ ái dục, sự dơ bẩn của ái dục sạch hết rồi thì Đạo mới có thể thấy được vậy.”

Hoặc chương 26:

“Phật dạy ái dục đối với người cũng giống như cầm bó đuốc mà đi ngược gió, tất sẽ có họa cháy tay. Thiên thần hiến ngọc nữ cho Phật, muốn làm loạn tâm ý của Phật. Phật dạy: “Những túi da bọc các đồ dơ bẩn kia, các người đến làm gì? Hãy

đi! Ta không cần.” Thiên thần càng thêm kính trọng, nhân đó hỏi về ý đạo. Phật giải nói xong thì thiên thần liền đắc được quả Tu-đà-hoàn.”

Như vậy cho thấy chư Tổ thời xưa đã trích chọn những lời hay ý đẹp của Phật trong kho tàng Kinh Điển Phật Giáo để toát yếu làm ra bài Kinh Tứ Thập Nhị Chương này, hầu giảng dạy cho những người xuất gia biết rõ đường lành, giữ Phạm hạnh thanh tịnh, và đi trên con đường giác ngộ giải thoát. Khi trích chọn và toát yếu ra những lời dạy của Phật trong các Kinh khác như A-Hàm và Nikaya để tạo thành bài Kinh này thì vừa đúng 42 câu. Có lẽ do vậy mà các ngài gọi đây là Kinh Bốn Mươi Hai Chương, chứ không có tên gì đặc biệt. Giả như lúc trích chọn mà ít hơn hay nhiều hơn thì có lẽ bài này sẽ được gọi đúng theo số trích chọn đó mà không phải là Bốn Mươi Hai Chương.

Thêm nữa và rõ ràng hơn hết là vào cuối thời Bắc Tông, đầu thời Nam Tông có Thiền Sư Thủ Toại chú giải Phật Tổ Tam Kinh (Kinh Phật Nói Tứ Thập Nhị Chương, Kinh Di Giáo, và Quy Sơn Cảnh Sách), để làm kim chỉ nam và căn bản nhập môn cho người học thiền vào thời bấy giờ. Cho thấy tầm quan trọng và sự lợi ích to lớn của kinh này đối với những vị xuất gia học đạo.

Kinh Tứ Thập Nhị Chương được dịch và chú giải bởi những vị học giả danh tiếng qua nhiều thời đại sau đây:

1. Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh, Vol. 17, No. 784. Hậu Hán, Ca Diếp Ma Đằng Cộng Pháp Lan Dịch.
2. Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh, Vol. 39, No. 1794. Tống, Chân Tông Hoàng Đế Chú.
3. Vạn Tân Toàn Đại Nhật Bản Tục Tạng Kinh, Vol. 37, No. 669. Tống, Thủ Toại Chú; Minh, Liễu Đồng Bồ Chú.
4. Vạn Tân Toàn Đại Nhật Bản Tục Tạng Kinh, Vol. 37, No. 670. Minh, Trí Húc Trứ.
5. Vạn Tân Toàn Đại Nhật Bản Tục Tạng Kinh, Vol. 37, No. 671. Thanh, Tục Pháp Thuật.
6. Vạn Tân Toàn Đại Nhật Bản Tục Tạng Kinh, Vol. 37, No. 675. Minh, Đạo Bái Thuật.
7. Phật Tổ Tam Kinh, (Bản Biệt Hành, nhưng Kinh Tứ Thập Nhị Chương được dùng để chú giải ở Vạn Tạng Vol. 37, No. 669, bởi ngài Liễu Đồng thời Minh). Tống, Thiền Sư Thủ Toại chú.

Dựa trên những bản dịch giải trên thì Kinh Tứ Thập Nhị Chương được chia ra làm hai bản chính. Một là *Tứ Thập Nhị Chương Kinh* trong Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh, Vol 17, No. 784 vào thời Hậu Hán. Đây là bản dịch được cho là sớm và xưa nhất trong các bản dịch của Kinh Tứ Thập Nhị Chương; và cũng như là một trong những bài kinh được dịch và truyền sang Trung Quốc đầu tiên. Tuy nhiên bản này có lẽ vì đã trải qua nhiều triều đại từ thời Hậu Hán đến thời Bắc Tống, sự sao chép khắc in không được tốt nên văn từ thô sơ và rời rạc, khiến cho khó hiểu, nên không được phổ biến rộng rãi. Còn bản thứ hai, *Phật Thuyết Tứ Thập Nhị Chương Kinh* là của Thiền Sư Thủ Toại vào thời Bắc Tống chú giải thì được lưu thông rộng khắp. Qua lăng kính

của Thiền và văn phong đời Tống nên ngài đã trau chuốt khiến cho bài kinh không những không mất đi ý chính và mục đích, mà còn làm cho bài kinh thêm phần sáng tỏ, lưu loát, thích đáng, và phù hợp với thời đại lúc bấy giờ. Có lẽ chính vì vậy mà bản của ngài dịch và chú giải được lấy làm tài liệu học hỏi nghiên cứu của các Tông Lâm Tự Viện từ đó đến nay ở Trung Quốc cũng như ở Việt Nam. Thật vậy, các ngài Liễu Đồng, Đạo Bái, Trí Húc, và Tục Pháp đều dùng bản dịch của ngài Thủ Toại mà chú giải.

Ở Việt Nam cũng có nhiều bản dịch và chú giải Kinh Tứ Thập Nhị Chương mà đa phần là dùng bản dịch của Thiền Sư Thủ Toại. Hòa Thượng Trí Quang ở Việt Nam có dịch cả hai bản A và B sang tiếng Việt. Bản là A tức là bản số 784 trong Chánh Tạng thời Hậu Hán và bản B tức là của ngài Thủ Toại vào thời Tống. Hòa Thượng cho rằng bản chú giải của Tống Chân Tông Hoàng Đế là hỗn hợp giữa bản A và B. Hòa Thượng trọng bản A hơn là bản B vì sự nguyên hữu của nó, còn bản B thì dựa và sửa từ bản A mà thành, nhưng sửa theo ý riêng và ngữ khí Thiền Tông nhiều quá. Rất thông hiểu và đồng ý với Hòa Thượng về sự trọng bản A hơn vì sự nguyên sơ, và bản B thì dựa sửa từ bản A mà thành, cũng như tâm ý của Hòa Thượng muốn người Việt chúng ta lưu tâm và nghiên cứu thêm bản A. Song, như đã trình bày, ngài Thủ Toại dùng lăng kính của một vị Thiền Sư Ngộ Đạo, cũng như văn chương phong phú của thời Tống mà trau chuốt cho bài kinh được sáng tỏ, lưu loát, thích đáng, và phù hợp với thời đại lúc bấy giờ (thời hưng thịnh của Thiền tông) thì không có gì là quá đáng. Hơn nữa bản của ngài vẫn không mất ý chính của Kinh, không sai với lời Phật dạy, và không trái mục đích lưu truyền kinh này; đó là khuyên nhắc người xuất gia phải biết tu, sống đúng với Phạm hạnh, và lấy đó làm kim chỉ nam cho đời tu của mình.

Cũng chính vì nghĩa này mà tất cả sự nghi vấn và tranh luận về sự hình thành, xuất xứ, niên đại, do ai sáng tác v.v... hoàn toàn đều là việc đi quanh vấn đề, uổng phí thời gian, và không cần thiết. Kinh này có từ thời Hậu Hán cũng được, mà sau thời Hậu Hán cũng được. Kinh này do hai ngài Ca Diếp Ma Đằng và Trúc Pháp Lan dịch cũng được hay do người khác dịch cũng được. Kinh này được truyền vào Trung Quốc đầu tiên cũng được mà không phải cũng được. Cái quan trọng là chúng ta học hỏi được những gì, làm theo được bao nhiêu, và gặt hái được những kết quả tốt đẹp và lợi ích gì từ bài Kinh này? Bởi giác ngộ giải thoát là đi bằng con đường Đạo Học chứ chẳng phải Triết Học vậy. Hãy để những nhà lịch sử và triết học gia nghiên cứu các vấn đề và nghi vấn trên. Còn riêng mình là những người Tu Đạo Hành Đạo thì phải theo lời dạy trong Kinh để biết tu, biết sống đúng với Phạm hạnh, và biết cách đối nhân xử thế. Đây mới chính là việc cần thiết, cấp bách, đáng và nên làm vậy! Nay xin trích dẫn vài Chương trong bài Kinh này để sáng tỏ vậy.

Trong Chương 9 có dạy:

“Phật dạy rộng nghe và đắm say đạo lý thì Đạo tất khó lãnh hội được. Giữ vững quyết tâm mà hành đạo, thì Đạo ấy rất lớn.”

Hoặc Chương 15:

“Có vị Sa-môn hỏi Phật: ‘Bạch đức Thế Tôn, cái gì là Thiện? Cái gì là lớn nhất?’ Phật đáp: ‘Thực hành Đạo và giữ lẽ chân thật là Thiện. Chỉ cùng Đạo tương ưng là Đại.’”

Hoặc Chương 27:

“Phật dạy làm người tu Đạo như khúc gỗ dưới nước, theo dòng nước mà đi, không chạm vào hai bờ, không bị người vớt lấy, không bị quỷ thần ngăn trở, không bị nước xoáy làm ngừng lại, cũng không bị mục nát. Ta bảo đảm khúc gỗ ấy quyết định sẽ vào được biển. Người học Đạo không bị tình dục làm mê hoặc, không bị các thứ tà nguy khuấy nhiễu, tinh tiến theo Đạo Vô Vi, thì Ta bảo đảm người đó tất sẽ đắc Đạo.”

Hoặc Chương 41:

“Phật dạy phàm người tu Đạo như con trâu mang đồ nặng đi trong bùn sâu, mệt mỏi đến đâu cũng không dám ngoái nhìn phải trái, ra khỏi bùn lầy rồi mới có thể nghỉ ngơi thư thả. Bậc Sa-môn phải nên quán xét tình dục còn hơn bùn lầy. Trực thẳng ngay nơi Tâm mà niệm Đạo thì mới có thể thoát khổ vậy.”

Bản Việt dịch này được trích ra từ Vạn Tân Toàn Đại Nhật Bản Tục Tạng Kinh Vol. 37, No. 671 của ngài Tục Pháp làm bài Thuật vào đời nhà Thanh, Trung Quốc. Vì sao chúng tôi lại chọn bản dịch này? Vốn không có vì sao hết, vì vốn không có chọn lựa, chẳng qua nhân duyên đưa đẩy tìm được bản này, rồi thuận tiện lấy mà dịch thôi. Bởi mục đích dịch là để học mà tu vậy, nhưng cũng là để chia sẻ và góp thêm cho kho tàng Kinh Tạng Việt Nam được phong phú hơn, vì bản này chưa thấy ai dịch sang Tiếng Việt. Như đã nói qua, phần đông các bản được lưu hành ở Việt Nam là của ngài Thủ Toại. Bản dịch này thì rất giống bản chú giải của Tống Chân Tông Hoàng Đế, nhưng vẫn có những câu thiên ngữ giống bản chú giải của ngài Thủ Toại.

Kho tàng kinh sách Phật giáo quá rộng lớn, lời dạy của Phật của Tổ quá siêu xuất, chữ Hán lại quá bao hàm và cô đọng, nên dịch Kinh từ chữ Hán sang Việt là việc làm quá sức khó khăn cho kẻ mù chữ như chúng tôi đây. Nếu không nhờ nghiệp dư của đời trước thích thú nơi Kinh Điển, dịch thuật, chữ Hán và sự quyết tâm học hỏi trong hiện tại thì không sao yên lòng kiên nhẫn ngồi đây công mò tra Từ Điển Hán-Việt từng chữ một, cũng như sự trợ giúp của các Kinh sách, chú giải, dịch thuật khác để hoàn thành bản dịch này được. Vậy bản dịch này chắc sẽ có chỗ sai sót lỗi lầm; kính mong các bậc tiền bối đi trước, các vị thiện tri thức, và quý học giả gần xa thương tình góp ý chỉ dạy thêm cho.

Kính cảm niệm công ơn sâu dày của đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni đã từ bi thị hiện nơi đời để thấp sáng những tâm hồn u tối, cũng như chư vị Tổ Sư đã bỏ sương máu để giữ gìn và truyền dạy những Kinh sách quý báu này đến tận ngày nay và mai sau nữa. Thành tâm cảm niệm công ơn giáo dưỡng của Tôn Sư Thượng Minh Hạ Điền đã dẫn dắt và làm chỗ nương tựa tinh thần cho chúng con trên con đường tu giác ngộ giải thoát. Thâm ân cao cả của các ngài chúng con khó đáp đền, chỉ nguyện y giáo phụng hành và tiếp tục gìn giữ pháp bảo cho đời sau để đáp đền ân trọng.

Nam Mô Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Thánh Tri Kính Viết

Cuối Thu 2016

San Antonio, TX, Hoa Kỳ

Vạn Tân Toàn Đại Nhật Bản Tục Tạng Kinh Vol. 37, No. 671

Phật Nói Kinh Tứ Thập Nhị Chương

Hậu Hán Sa Môn Ca Diếp Ma Đằng Trúc Pháp Lan Đồng Dịch

Thanh, Tục Pháp Thuật

Thánh Tri Phỏng Việt dịch

VIỆT

Phần Sơ Tựa

Lúc bấy giờ khi Đức Thế Tôn đã thành Đạo, ngài tư duy như vậy: “*Ly dục được tịch tịnh, là điều tối thắng.*” Ngài trụ trong đại thiên định, chế phục các ma đạo, chuyển bánh xe Pháp, độ thoát chúng sanh. Ở trong vườn Lộc Uyển, chuyển bánh xe Pháp Tứ Đế, độ Kiều Trần Như cùng năm người, đều chứng Đạo quả. Lại có các vị Tỳ Kheo còn những chỗ nghi ngờ, cầu Phật chỉ dạy điều nào nên tiến điều nào nên ngưng. Đức Thế Tôn truyền dạy, ai nấy cũng được khai ngộ, chấp tay kính vâng và nương theo lời Phật dạy.

Phần Hai Chánh Tông

Lúc bấy giờ Thế Tôn, giảng nói Kinh Bốn Mươi Hai Chương.

Chương 1: Xuất Gia Chứng Quả

Phật dạy từ bỏ người thân đi xuất gia, tâm thức thông suốt tận nguồn gốc (Bản Tâm), thấu rõ pháp Vô Vi, nên được gọi là Sa-môn. Họ thực hành 250 giới, khi tiến khi ngưng đều ở trong sự thanh tịnh, thực hành Đạo hạnh của bốn Chân Đế (Khổ, Tập, Diệt, Đạo), thành A-la-hán. A-la-hán là bậc có thể phi hành, biến hóa, mạng sống lâu dài nhiều kiếp, khi an trụ thì trời đất rung chuyển. Thứ đến là A-na-hàm. A-na-hàm là bậc khi tuổi thọ hết, **Giác Linh**¹ các ngài sinh lên cõi trời thứ mười chín, chứng quả A-la-hán. Thứ đến là Tu-đà-hàm. Tu-đà-hàm là bậc chỉ còn một lần sanh lên (cõi Trời) và một lần trở lại (cõi Người) là đắc quả A-la-hán. Thứ đến là Tu-đà-hoàn. Tu-đà-hoàn là bậc còn bảy lần sinh bảy lần tử nữa mới chứng quả A-la-hán. Đoạn trừ ái dục cũng như chặt đứt tứ chi, không còn dùng lại nữa.

Chương 2: Rõ Lý Đạo Cao

Phật dạy người Sa-môn xuất gia đoạn dục dứt ái, nhận biết nguồn tâm của mình, thông đạt giáo lý sâu xa của Phật, tỏ ngộ pháp Vô Vi, trong không sở đắc, ngoài không sở cầu, tâm không bị trói buộc nơi Đạo, cũng không kết nghiệp, không nghĩ nhớ, không tạo tác, chẳng tu chẳng chứng, không trải qua các quả vị mà tự cao tột, đó gọi là Đạo!

Chương 3: Cạo Bỏ râu Tóc Giữ Đạo Thanh Tịnh

Phật dạy cạo bỏ râu tóc làm bậc Sa-môn, là người thọ nhận Đạo Pháp, từ bỏ tiền của thế gian, đi khát thực chỉ nhận đủ dùng, giữa ngày ăn một bữa, nghỉ dưới gốc cây một đêm. Hãy thận trọng đừng có nhiều lần, vì ái dục khiến cho con người bị ngu mê.

Chương 4: Chuyển Ác Thành Thiện

Phật dạy chúng sanh lấy mười việc làm thiện, cũng lấy mười việc làm ác. Những gì là mười? Thân ba, Miệng bốn, Ý ba. Thân có ba là sát, đạo, dâm. Miệng có bốn là nói hai lưỡi, nói lời ác,

nói dối, và nói thêu dệt. Ý có ba là tham, sân, si. Mùoi việc như thế, không thuận với Thánh Đạo, nên gọi là Mùoi Hạnh Xấu. Nếu ngưng dứt mùoi hạnh xấu đó thì gọi là Mùoi Hạnh Tốt vậy.

Chương 5: Sửa Lỗi Tội Diệt

Phật dạy người có nhiều việc lỗi lầm mà không tự hỏi, lại không chịu ngưng cái tâm ấy đi, thì lỗi lầm kéo đến thân, như nước chảy về biển, dần dần thành sâu rộng. Nếu người có lỗi lầm tự biết sai trái, nên sửa ác làm lành thì tội tự tiêu diệt như bệnh mà được ra mồ hôi thì từ từ cũng thuyên giảm hết vậy.

Chương 6: Nhịn Ác Dừng Sân

Phật dạy người ác nghe có người làm việc thiện thì cố đến quấy rối nhiều loạn. Nếu thế thì các Thầy hãy tự chế ngự, không nên giận trách. Bởi vì kẻ làm ác kia phải tự nhận lấy điều ác. Còn cái hương thơm của phước đức luôn ở bên người làm thiện này vậy!

Chương 7: Mắng Phật Chiêu Họa

Phật dạy có người nghe Ta giữ Đạo, hành hạnh đại nhân từ, cố ý đến mắng Ta. Ta lặng yên không đáp. Mắng ngưng rồi, Ta hỏi: *“Ông đem lễ vật biếu người, người kia không nhận, thì lễ vật ấy có trở về ông chăng?”* Đáp rằng: *“Trở về!”* Phật nói: *“Nay ông mắng Ta, Ta cũng không nhận, thì ông tự mang họa về thân ông vậy, như vang ứng theo tiếng, như bóng hiện theo hình, cuối cùng cũng không tránh khỏi được, vậy hãy cẩn thận chớ đừng làm ác.”*

Chương 8: Hại Người Tức Hại Mình

Phật dạy người ác hại người hiền như ngựa mất lên trời mà nhỏ nước miếng, **nước miếng**² không tới trời mà trở lại mặt mình; hoặc như ngược gió tung bụi, bụi không đến chỗ khác mà trở lại làm dơ thân mình. Người hiền không thể hại được mà họa tất sẽ ngập chìm mình.

Chương 9: Vững Chí Ngộ Đạo

Phật dạy rộng nghe và đắm say Đạo lý thì Đạo tất khó lãnh hội được. Giữ vững quyết tâm mà hành đạo, thì Đạo ấy rất lớn.

Chương 10: Tùy Hỷ Giúp Người Bồ Thí Được Phước

Phật dạy thấy người tu Đạo Bồ Thí mà hoan hỷ trợ giúp thì được phước rất lớn. Sa-môn hỏi Phật rằng: *“Bạch đức Thế Tôn, Phước đó có hết chăng?”* Phật đáp rằng: *“Vi như lửa của một cây đuốc, mấy trăm ngàn người, mỗi người đều đem bó đuốc đến, chia nhau lấy lửa để nấu ăn, trừ tối (soi sáng), mà lửa của ngọn đuốc kia vẫn y như cũ (không hết), phước ấy cũng như vậy.”*

Chương 11: So Sánh Ruộng Phước

Phật dạy đái trăm người ác³ ăn không bằng đái một người thiện ăn. Đái ngàn người thiện ăn không bằng đái một người trì năm giới ăn. Đái cho vạn người ngũ giới ăn không bằng cúng dường cho một vị Tu-đà-hoàn ăn. Cúng dường cho trăm vạn vị Tu-đà-hoàn ăn không bằng cúng dường cho một vị Tư-đà-hàm ăn. Cúng dường cho ngàn vạn vị Tư-đà-hàm ăn không bằng cúng dường cho một vị A-na-hàm ăn. Cúng dường cho một ức vị A-na-hàm ăn không bằng cúng dường cho một vị A-la-án ăn. Cúng dường cho mười ức vị A-la-hán ăn không bằng cúng dường cho một vị Bích Chi Phật ăn. Cúng dường cho trăm ức vị Bích Chi Phật ăn không bằng cúng dường cho một vị Phật trong ba đời chư Phật ăn. Cúng dường cho ngàn ức chư Phật trong ba đời chư Phật ăn không bằng cúng dường cho một vị vô niệm, vô trụ, vô tu, vô chứng ăn.

Chương 12: Kính Trọng Cha Mẹ Để Bày Tỏ Đạo Hiếu

Phật dạy người phạm thờ phụng trời đất quý thần, không bằng hết lòng phụng dưỡng cha mẹ, bởi cha mẹ hơn hăng quý thần vậy!

Chương 13: Biết Rõ Cái Khó Mà Cố Gắng Làm

Phật dạy người ta có hai mươi điều khó:

1. Bần cùng bố thí là khó
2. Giàu sang học đạo là khó
3. Quên mình quyết chết là khó
4. Được thấy Kinh Phật là khó
5. Sanh ra gặp đời có Phật là khó
6. Nhẫn sắc nhẫn nhục là khó
7. Thấy tốt không cầu là khó
8. Có thể lực không cậy quyền là khó
9. Bị nhục không sân là khó
10. Gặp việc không quan tâm là khó
11. Học rộng suy xét sâu xa là khó
12. Trừ hết tánh ngã mạn là khó
13. Không khinh người chưa học là khó
14. Thực hành tâm bình đẳng là khó
15. Không nói thị phi là khó
16. Gặp thiện tri thức là khó
17. Học Đạo Kiến Tánh là khó
18. Tùy duyên hóa độ người là khó
19. Thấy cảnh chẳng động là khó
20. Khéo biết phương tiện là khó

Chương 14: Sạch Tâm Thấy Đạo Đoạn Dục Biết Đời Trước

Có vị Sa-môn hỏi Phật: *“Bạch đức Thế Tôn, do nhân duyên gì mà biết được mạng thân đời trước và lãnh hội được cái Đạo Tối Thượng đó?”*

Phật đáp: *“Sạch Tâm bền chí có thể lãnh hội được cái Đạo Tối Thượng, giống như lao gương hết dơ thì sáng hiện. Đoạn dục không cầu thì sẽ biết được mạng thân đời trước.”*

Chương 15: Hành Thiện Chí Lớn

Có vị Sa-môn hỏi Phật: *“Bạch đức Thế Tôn, cái gì là Thiện? Cái gì là lớn nhất?”*

Phật đáp: *“Thực hành Đạo và giữ lẽ chân thật là Thiện. Chí cùng Đạo tương ưng là Đại.”*

Chương 16: Nhẫn Mạnh Tâm Sáng

Có vị Sa Môn hỏi Phật: *“Bạch đức Thế Tôn, cái gì mạnh nhiều? Cái gì sáng nhất?”*

Phật đáp: *“Nhẫn nhục mạnh nhiều, vì không ôm giữ điều ác, lại thêm an ổn **khỏe mạnh**⁴. Người nhẫn không ác tất được người đời kính trọng. Sự dơ bẩn của tâm diệt hết, **sạch**⁵ không còn dơ, đó là sáng nhất. Từ khi chưa có trời đất cho tới ngày nay, những gì sở hữu trong mười phương, không gì là không thấy, không gì là không biết, không gì là không nghe, được Nhất Thiết Trí, có thể gọi là Sáng vậy.”*

Chương 17: Gạn Dục Thấy Đạo

Phật dạy người ôm giữ lòng ái dục thì chẳng thấy được Đạo, giống như nước lã trong mà lấy tay khuấy⁶ lên, thì mọi người cùng đến nhìn xuống nước chẳng thấy được bóng hình của họ. Người bị ái dục xáo trộn, làm cho cấu bản trong tâm nổi dậy, nên không thấy được Đạo. Những bậc Sa-môn các Thầy phải xả bỏ ái dục, sự dơ bản của ái dục sạch hết rồi thì Đạo mới có thể thấy được vậy.

Chương 18: Hết Tối Còn Sáng

Phật dạy người thấy Đạo thì giống như cầm bó đuốc vào trong nhà tối, cái tối kia liền hết, chỉ còn lại cái sáng. Học Đạo mà thấy Đê (Chân Đê) thì vô minh liền dứt, trí sáng thường còn.

Chương 19: Chân Tướng Không Tướng

Phật dạy Pháp của Ta, Niệm, không niệm, niệm; Hành, không hành, hành; Nói, không nói, nói; Tu, không tu, tu. Kẻ lãnh hội được thì gần mà người mê thì xa lắm ôi! Đường ngôn ngữ dứt, chẳng bị vật gì ràng buộc. Sai đi mây may ắt mất trong khoảnh khắc.

Chương 20: Quán Thấu Thì Đắc Đạo

Phật dạy quán trời đất biết nó vô thường, quán thế giới biết nó vô thường, quán Linh Giác tức là Bồ Đề, hiểu biết được như thế thì đắc Đạo mau chóng vậy.

Chương 21: Trừ Ngã Thành Không

Phật dạy nên nghĩ tới bốn đại trong thân, mỗi đại đều tự có tên, nhưng chúng đều không có cái 'Ta'. Đã không có cái Ta thì chúng đều như huyền hóa mà thôi.

Chương 22: Cầu Danh Hại Thân

Phật dạy người theo dục vọng để truy cầu danh tiếng, khi danh tiếng vờ vang thì thân đã chết rồi! Ham **danh tiếng tâm thường**⁷ ở đời mà không học Đạo thì uổng công mệt xác, ví như đốt hương, tuy người ngửi được mùi hương nhưng hương đã đốt thành tro tàn rồi! Cái lửa dục hại mình vẫn còn theo sau đó.

Chương 23: Tham Tiền Chiêu Khổ

Phật dạy tài sắc đối với người, người không bỏ được thì giống như lưỡi dao có mật, dù không đủ một bữa ăn ngon, nhưng đưa bé liếm vào thì có cái họa đứt lưỡi.

Chương 24: Bị Vợ Con Trói Buộc Như Đắm Trong Bùn Lầy

Phật dạy người bị trói buộc bởi vợ con và nhà cửa thì còn hơn ở lao ngục. Bởi vì lao ngục còn có ngày phóng thích, còn vợ con thì không có ý niệm xa rời. Tình ái đối với sắc dục như thế sao không kiêng sợ mà còn đuổi theo!? Tuy có họa sa nơi miệng cạp, lòng cũng cam chịu. Tự đắm chìm vào bùn nhơ thì gọi là kẻ phạm phu; hiểu rõ và vượt qua được cửa này là bậc La-hán xuất trần.

Chương 25: Luyện Sắc Mắt Đạo

Phật dạy trong các thứ ái dục, không gì hơn sắc dục. Lòng ham muốn đối với sắc đẹp thì to lớn không gì hơn. May mà nó chỉ có một. Giả sử có hai cái đồng nhau, thì khắp thiên hạ này không ai có thể tu Đạo được!

Chương 26: Dục Giảm Thì Đạo Tăng

Phật dạy ái dục đối với người cũng giống như cầm bó đuốc mà đi ngược gió, tắt sẽ có họa cháy tay. Thiên thần hiển ngọc nữ cho Phật, muốn làm loạn tâm ý của Phật. Phật dạy: *“Những túi da bọc các đồ dơ bẩn kia, các người đến làm gì? Hãy đi! Ta không cần.”* Thiên thần càng thêm kính trọng, nhân đó hỏi về ý đạo. Phật giải nói xong thì thiên thần liền đắc được quả Tu-đà-hoàn.

Chương 27: Ngược Dòng⁸ Theo Tánh

Phật dạy làm người tu Đạo như khúc gỗ dưới nước, theo dòng nước mà đi, không chạm vào hai bờ, không bị người vớt lấy, không bị quỷ thần ngăn trở, không bị nước xoáy làm ngừng lại, cũng không bị mục nát. Ta bảo đảm khúc gỗ ấy quyết định sẽ vào được biển. Người học Đạo không bị tình dục làm mê hoặc, không bị các thứ tà ngụy quấy nhiễu, tinh tiến theo Đạo Vô Vi, thì Ta bảo đảm người đó tắt sẽ đắc Đạo.

Chương 28: Bỏ⁹ Ý Xa Sắc

Phật dạy hãy cẩn thận! Đừng tin ý của các Thầy, vì ý của các Thầy không thể tin được. Hãy cẩn thận! Đừng gần gũi tiếp xúc sắc đẹp, tiếp xúc sắc đẹp thì tai họa liền sanh. Khi đắc quả A-la-hán rồi, thì mới có thể tin được ý của các Thầy.

Chương 29: Giữ Chánh Niệm Phòng Nữ Sắc

Phật dạy hãy cẩn thận! Đừng nhìn nữ sắc cũng đừng nói chuyện với họ. Nếu cần phải nói chuyện với họ thì hãy chánh tâm nhớ nghĩ rằng: *“Ta là bậc Sa-môn, ở trong đời ô trược này phải như hoa sen không bị bùn lầy làm dơ bẩn.”* Hãy tưởng người già như mẹ, người lớn như chị, người nhỏ như em, và đứa bé như con. Phải nên quán xét cho kỹ càng, thân đó có gì đâu? Chỉ toàn là mồ hôi phân dơ, chứa đầy thứ bất tịnh, mà sinh tâm độ thoát, thì mới diệt được cái ý xấu ác.

Chương 30: Hướng Đạo Tránh Dục

Phật dạy làm người tu Đạo như mặc áo cỏ khô, lửa đến phải tránh. Người tu Đạo thấy dục tất phải tránh xa.

Chương 31: Lo Lắng Lòng Dâm Nên Đoạn Tâm Dâm Dục

Phật dạy có người lo lắng dâm dục không ngừng được nên muốn tự cắt đứt âm bộ của mình. Phật bảo cho rằng: *“Nếu cắt bỏ âm bộ thì đâu bằng đoạn dứt cái tâm dâm dục ấy. Tâm như quan công, quan nếu nghĩ việc thì các tùy tùng cũng đều nghĩ. Tà tâm chẳng dứt thì cắt âm bộ có ích gì?”*

Phật vì đó mà nói kệ rằng:

*“Dục sanh từ ý ông
Ý do tư tưởng sanh
Hai tâm đều vắng lặng
Chẳng sắc cũng chẳng hành”*

Phật nói: *“Bài kệ này là do đức Phật Ca Diếp nói.”*

Chương 32: Lìa Ái Hết Lo

Phật dạy: Người từ ái dục sanh lo buồn, từ lo buồn mà sanh sợ hãi. Nếu lìa được ái dục ô uế thì còn gì lo buồn, còn gì sợ hãi nữa?

Chương 33: Vững Tâm Đắc Quả

Phật dạy làm người tu Đạo giống như một người chiến đấu với muôn người, mặc áo giáp ra cửa thành, cố ý khiêu khích, hoặc nửa đường mà thoái lui, hoặc đánh nhau mà chết ý nếu không sợ, hoặc đắc thắng mà về. Bậc Sa Môn học Đạo cũng phải nên giữ vững cái tâm, mạnh mẽ tiến tới, chẳng sợ cảnh trước mặt, đánh tan tất cả chúng ma mà đắc đạo quả.

Chương 34: Rõ Đạo Lý Trong Bốn Câu Hỏi

Có vị Sa-môn đêm tụng Kinh Di Giáo của đức Phật Ca Diếp, tiếng nghe buồn thảm, ý nghĩ hối hận muốn từ bỏ.

Phật hỏi vị ấy rằng: “*Khi xưa lúc còn tại gia, thầy từng làm việc gì?*”

Thưa rằng: “*Con thích gảy đàn cầm.*”

Phật hỏi: “*Dây đàn chùng thì như thế nào?*”

Thưa rằng: “*Thì không phát ra tiếng được ạ.*”

Phật hỏi: “*Dây đàn căng thì như thế nào?*”

Thưa rằng: “*Thì tiếng bị đứt đoạn ạ.*”

Phật hỏi: “*Dây đàn nếu được ở giữa chùng và căng thì như thế nào?*”

Thưa rằng: “*Thì mọi âm điệu đều được phá ra khắp cả ạ.*”

Phật dạy bậc Sa-môn học Đạo cũng như thế. Tâm nếu đều hòa chùng mực thì Đạo có thể được vậy. Đối với Đạo nếu vội gấp, vội gấp thì thân mỗi mệt. Thân này nếu mỗi mệt thì ý sẽ sanh buồn bực. Ý nếu sanh buồn bực thì sự tu hành sẽ thoái lui vậy. Sự tu hành bị thoái lui thì tội ắt thêm lên vậy. Chỉ có thanh tịnh an lạc thì Đạo mới không mất vậy.

Chương 35: Bỏ Hết Dơ Bẩn Thì Hạnh Liên Trong Sạch

Phật dạy như người rèn sắt loại bỏ chất cặn thành đồ dùng thì đồ dùng được vô cùng tốt đẹp. Người học Đạo nếu loại bỏ cái cấu nhiễm nơi tâm thì hạnh liên trong sạch vậy.

Chương 36: Đề Ra Cái Khó Để Rõ Biết Mà Tu

Phật dạy người ra khỏi ác đạo được làm người là khó. Đã được làm người, bỏ thân nữ được thân nam là khó. Đã được làm người nam mà được sáu căn đầy đủ là khó. Sáu căn đã đủ mà được sanh ra ở trung tâm đất nước là khó. Được sanh trong trung tâm đất nước mà gặp đời có Phật là khó. Đã gặp đời có Phật mà gặp người tu đạo là khó. Đã gặp người tu đạo mà khơi dậy tín tâm là khó. Đã khơi dậy tín tâm mà phát Tâm Bồ Đề là khó. Đã phát Tâm Bồ Đề mà đạt đến chỗ Vô Tu Vô Chứng là khó.

Chương 37: Thường Giữ Giới Luật Đắc Được Đạo Quả

Phật dạy Phật tử xa Ta mấy ngàn dặm mà nghĩ nhớ tới giới luật của Ta thì ắt được Đạo quả. Còn ở bên trái phải của Ta, tuy thường thấy Ta nhưng không nương theo giới luật của Ta thì rốt cuộc cũng sẽ không đắc Đạo được.

Chương 38: Biết Mạng Người Trong Hơi Thở Là Hiểu Đạo

Phật hỏi vị Sa-môn: “Mạng người tồn tại khoảng bao lâu?”

Thưa rằng: “Dạ, trong khoảng một vài ngày.”

Phật dạy: “Thầy chưa hiểu Đạo.”

Phật lại hỏi một vị Sa-môn khác: “Mạng người tồn tại khoảng bao lâu?”

Thưa rằng: “Dạ, trong khoảng một bữa ăn.”

Phật dạy: “Thầy chưa hiểu Đạo.”

Phật lại hỏi một vị Sa-môn khác: “Mạng người tồn tại khoảng bao lâu?”

Thưa rằng: “Dạ, trong khoảng hơi thở ra vào.”

Phật dạy: “Lành Thay! Thầy thật hiểu Đạo!”

Chương 39: Học Phật Tin Kinh

Phật dạy người học Đạo Phật, đối với lời dạy của Phật phải nên tin thuận. Ví như ăn mật thì trong ngoài đều ngọt, Kinh pháp của Ta cũng vậy; nếu mọi nghĩa kinh đều thích thú, thực hành thì đắc Đạo vậy.

Chương 40: Nhổ Gốc Ái Dục Đắc Đạo Thoát Khổ

Phật dạy bậc Sa-môn hành Đạo nên từ từ nhổ bỏ cái gốc của ái dục, giống như ngắt lấy chuỗi ngọc đang treo, ngắt lấy từng hạt cũng có lúc hết; những sự dơ bẩn (nơi tâm) mà hết thì tự đắc Đạo vậy.

Chương 41: Trục Tâm Hành Đạo Mới Thoát Khổ

Phật dạy phàm người tu đạo như con trâu mang đồ nặng đi trong bùn sâu, mệt mỏi đến đâu cũng không dám ngoái nhìn phải trái, ra khỏi bùn lầy rồi mới có thể nghỉ ngơi thư thả. Bậc Sa-môn phải nên quán xét tình dục còn hơn bùn lầy. Trục thẳng ngay nơi Tâm mà niệm Đạo thì mới có thể thoát khổ vậy.

Chương 42: Xét Các Pháp Rõ Biết Là Huyền Hóa

Phật dạy Ta coi các ngôi vị Vương Hầu như bụi qua kẽ hở; coi các cửa báu vàng ngọc như ngôi đá; coi áo lụa như giẻ rách; coi thế giới Đại Thiên như một hạt ha; coi nước ao A-Nậu như dầu thoa chân; coi cửa phương tiện như đồng bảo vật hóa hiện; coi Vô Thượng Thừa như vàng lụa trong mộng; coi Phật Đạo như hoa trước mặt; coi Thiên Định như cột núi Tu Di; coi Niết Bàn như tỉnh giấc ngủ ngày đêm; coi những sự phải trái như sáu con rồng múa; coi bình đẳng như chỗ Nhất Chân; coi sự hưng hóa (của các pháp) như cây bốn mùa.

Phần Ba Lưu Thông

Các vị Đại Tỳ Kheo nghe chỗ Phật nói, hoan hỉ phụng hành.

Vạn Tân Toàn Đại Nhật Bản Tục Tạng Kinh Vol. 37, No. 671

Phật Thuyết Tứ Thập Nhị Chương Kinh

Hậu Hán Sa Môn Ca Diếp Ma Đằng Trúc Pháp Lan Đồng Dịch

Thanh, Tục Pháp Thuật

HÁN-VIỆT

Sơ Tự Phần

Nhĩ thời Thế Tôn, kí thành đạo dĩ, tác thị tư duy: “*Ly dục tịch tĩnh, thị tối vi thắng.*” Trụ đại thiên định, hàng chư ma đạo, đương chuyển pháp luân độ thoát chúng sanh. Ư Lộc dã uyển trung, chuyển Tứ đế Pháp luân, độ Kiền-trần-như đẳng ngũ nhân nhi chứng Đạo quả. Phục hữu tỳ-kheo sở thuyết chư nghi, cầu Phật tiến chi. Thế Tôn giáo chiếu, nhất nhất khai ngộ, hiệp chường kính nặc, nhi thuận tôn sắc.

Nhị Chánh Tông Phần

Nhĩ thời Thế Tôn, vi thuyết chân kinh Tứ Thập Nhị Chương.

Nhất Xuất Gia Chứng Quả Chương

Phật ngôn từ thân xuất gia, thức tâm đạt bản, giải vô vi pháp, danh viết Sa-môn. Đương hành nhị bách ngũ thập giới, tiến chi thanh tịnh, vi Tứ chân đạo hạnh, thành A-la-hán. A-la-hán giả, năng phi hành biến hóa, khoáng kiếp thọ mạng, trụ động thiên địa. Thứ vi A-na-hàm. A-na-hàm giả, thọ chung **linh giác**¹, thượng thập cửu thiên, chứng A-la-hán. Thứ vi Tư-đà-hàm. Tư-đà-hàm giả, nhất thượng nhất hoàn, tức đắc A-la-hán. Thứ vi Tu-đà-hoàn. Tu-đà-hoàn giả, thất tử thất sanh, tiện chứng A-la-hán. Ái dục đoạn giả, như tứ chi đoạn, bất phục dụng chi.

Nhị Đạt Lý Sùng Đạo Chương

Phật ngôn xuất gia Sa-môn giả đoạn dục khứ ái, thức tự tâm nguyên, đạt Phật thâm lý, ngộ vô vi pháp, nội vô sở đắc, ngoại vô sở cầu, tâm bất hệ đạo, diệc bất kết nghiệp, vô niệm vô tác, phi tu phi chứng, bất lịch chư vị, nhi tự sùng tối, danh chi vi Đạo.

Tam Cắt Ái Thủ Túc Chương

Phật ngôn thế trừ tu phát nhi vi Sa-môn, thọ Đạo pháp giả, khứ thế tư tài, khát cầu thủ túc, nhật trung nhất thực, thụ hạ nhất túc, thận vật tái hĩ. Sử nhân ngu tế giả, ái dữ dục dã.

Tứ Chuyển Ác Thành Thiện Chương

Phật ngôn chúng sanh dĩ thập sự vi thiện, diệc dĩ thập sự vi ác. Hà đẳng vi thập? Thân tam, khẩu tứ, ý tam. Thân tam giả: sát, đạo, dâm. Khẩu tứ giả: lưỡng thiệt, ác khẩu, vọng ngôn, ý ngữ. Ý tam giả: tật, khuể, si. Như thị thập sự, bất thuận Thánh Đạo, danh Thập Ác Hạnh. Thị ác nhược chi, danh Thập Thiện Hạnh nhĩ.

Ngũ Cải Quá Diệt Tội Chương

Phật ngôn nhân hữu chúng quá, nhi bất tự hối. Đốn tức kỳ tâm, tội lai phó thân, như thủy quy hải, tiệm thành thâm quang. Nhược nhân hữu quá, tự giải tri phi, cải ác hành thiện, tội tự tiêu diệt, như bệnh đắc hãn, tiệm hữu thuyên tồn nhĩ.

Lục Nhẫn Ác Vô Sân Chương

Phật ngôn ác nhân văn thiện, cố lai náo loạn giả. Nhữ tự cảm tức, đương vô sân trách. Bĩ lai ác giả, nhi tự ác chi. Phúc đức chi khí thường tại thử dã.

Thất Ha Phật Chiêu Họa Chương

Phật ngôn hữu nhân văn ngô thủ Đạo, hành đại nhân từ, cố trí mạ Phật. Phật mặc bất đối. Mạ chi, văn viết: “*Tử dĩ lễ tòng nhân, kỳ nhân bất nạp, lễ quy tử hồ?*” Đối viết: “*Quy hĩ.*”

Phật ngôn: “*Kim tử mạ ngã, ngã diệc bất nạp, tử tự trì họa quy tử thân hĩ, do hưởng ứng thanh, ảnh chi tùy hình, chung vô miễn ly. Thận vật vi ác.*”

Bát Hại Hiền Diệt Dĩ Chương

Phật ngôn ác nhân hại hiền giả, do ngưỡng thiên nhi thóa, **thóa**² bất chí thiên, hoàn tòng kỹ đọa. Nghịch phong dương trần, trần bất chí bĩ, hoàn bộn kĩ thân. Hiền bất khả hủy, họa tất diệt kỉ.

Cửu Thủ Chí Hội Đạo Chương

Phật ngôn bác văn ái Đạo, Đạo tất nan hội. Thủ chí phụng Đạo, kì Đạo thậm đại.

Thập Trợ Thí Đắc Phước Chương

Phật ngôn: “*Đồ nhân thí đạo, trợ chi hoan hỷ, đắc phước thậm đại.*”

Sa-môn văn viết: “*Thử phước tận hồ?*”

Phật ngôn: “*Thí như nhất cự chi hỏa, sở thiên bách nhân các dĩ cự lai, phân thủ hỏa khí thực thực trừ minh, thử cự như cố. Phước diệc như chi.*”

Thập Nhất Cử Điền Giác Thắng Chương

Phật ngôn phạn **ác**³ nhân bá, bất như phạn nhất thiện nhân. Phạn thiện nhân thiên, bất như phạn nhất trì ngũ giới giả. Phạn ngũ giới giả vạn, bất như phạn nhất Tu-đà-hoàn. Phạn bách vạn Tu-đà-hoàn, bất như phạn nhất Tư-đà-hàm. Phạn thiên vạn Tư-đà-hàm, bất như phạn nhất A-na-hàm. Phạn nhất ức A-na-hàm, bất như phạn nhất A-la-hán. Phạn thập ức A-la-hán, bất như phạn nhất Bích-chi Phật. Phạn bá ức Bích-chi Phật, bất như phạn nhất Tam thế chư Phật. Phạn thiên ức tam thế chư Phật, bất như phạn nhất vô niệm, vô trụ, vô tu, vô chứng chi giả.

Thập Nhị Tôn Thân Hiền Hiếu Chương

Phật ngôn phạm nhân sự thiên địa quỷ thần, bất như hiếu kì nhị thân, nhị thân tối thân dã.

Thập Tam Tường Nan Miễn Hành Chương

Phật ngôn nhân hữu nhị thập nan:

1. Bần cùng bố thí nan
2. Hào quý học đạo nan
3. Khí mạng tất tử nan
4. Đắc đồ Phật kinh nan
5. Sanh trị Phật thế nan
6. Nhẫn sắc li dục nan
7. Kiến hảo bất câu nan
8. Hữu thế bất lâm nan

9. Bị nhục bất sân nan
10. Xúc sự vô tâm nan
11. Quảng học bác cứu nan
12. Trừ diệt ngã mạn nan
13. Bất khinh vị học nan
14. Tâm hành bình đẳng nan
15. Bất thuyết thị phi nan
16. Hội thiện tri thức nan
17. Kiến Tánh học đạo nan
18. Tùy hóa độ nhân nan
19. Đối cảnh bất động nan
20. Thiện giải phương tiện nan

Thập Tứ Thủ Đạo Tịnh Mạng Chương

Sa-môn vấn Phật: “*Dĩ hà nhân duyên, đắc tri túc mạng, hội kỳ chí Đạo?*”

Phật ngôn: “*Tịnh tâm, thủ chí, khả hội chí Đạo. Thí như ma kính, cấu khứ minh tồn. Đoạn dục vô cấu, đương đắc túc mạng.*”

Thập Ngũ Hành Thiện Chí Đại Chương

Sa-môn vấn Phật: “*Hà giả vi thiện? Hà giả tối đại?*”

Phật ngôn: “*Hành đạo thủ chân giả thiện. Chí dữ Đạo hiệp giả đại.*”

Thập Lục Nhẫn Lực Tâm Minh Chương

Sa-môn vấn Phật: “*Hà giả đa lực? Hà giả tối minh?*” Phật ngôn: “*Nhẫn nhục đa lực, bất hoài ác cố, kiêm gia an **kiện**⁴. Nhẫn giả vô ác, tất vi nhân tôn. Tâm cấu diệt tận, **tịnh**⁵ vô hà uế, thị vi tối minh, Vị hữu thiên địa đãi ư kim nhật, thập phương sở hữu, vô hữu bất kiến, vô hữu bất tri, vô hữu bất văn, đắc Nhất thiết trí, khả vị minh hĩ.*”

Thập Thất Trùng Trọc Kiến Đạo Chương

Phật ngôn nhân hoài ái dục, bất kiến Đạo giả. Thí như trùng thủy, trí thủ **giảo**⁶ chi, chúng nhân cộng lâm, vô hữu đồ kì ảnh giả. Nhân dĩ ái dục giao thác, tâm trung trọc hung, cố bất kiến Đạo. Nhữ đẳng Sa-môn đương xả ái dục. Ái dục cấu tận, đạo khả kiến hĩ.

Thập Bát Diệt Âm Tồn Minh Chương

Phật ngôn phù kiến Đạo giả, thí như trì cự, nhập minh thất trung, Kì minh tức diệt, nhi minh độc tồn. Học Đạo kiến Đế, Vô minh tức diệt, nhi Minh thường tồn hĩ.

Thập Cửu Vô Tương Hội Chân Chương

Phật ngôn ngô Pháp niệm vô niệm niệm, hành vô hành hạnh, ngôn vô ngôn ngôn, tu vô tu tu. Hội giả cận nhĩ, mê giả viễn hồ. Ngôn ngữ đạo đoạn, phi vật sở câu. Sai chi hào li, thất chi tu du.

Nhi Thập Quán Giác Đắc Đạo Chương

Phật ngôn quán thiên địa, niệm phi thường; quán thế giới, niệm phi thường; quán linh giác, tức Bồ-đề. Như thị tri thức, đắc Đạo tậ hĩ.

Nhị Thập Nhất Thôi Ngã Thành Không Chương

Phật ngôn đương niệm thân trung tứ đại, các tự hữu danh, đô vô ngã giả. Ngã kí đô vô, kì như huyễn nhĩ.

Nhị Thập Nhị Cầu Danh Ngụy Thân Chương

Phật ngôn nhân tùy tình dục, cầu ư thanh danh. Thanh danh hiển trước, thân dĩ cố hĩ! Tham thế thường danh⁷, nhi bất học đạo, uổng công lao hình. Thí như thiêu hương, tuy nhân văn hương, hương chi tận hĩ. Ngụy thân chi hỏa nhi tại kì hậu.

Nhị Thập Tam Tham Tài Chiêu Khổ Chương

Phật ngôn tài sắc ư nhân, nhân chi bất xả, thí như đao nhận hữu mật, bất túc nhất xan chi mỹ. Tiểu nhi thí chi, tắc hữu cát thiết chi hoạn.

Nhị Thập Tứ Hệ Thê Nịch Nê Chương

Phật ngôn nhân hệ ư thê tử xá trạch, thậm ư lao ngục. Lao ngục hữu tán thích chi kì, thê tử vô viễn lí chi niệm. Tình ái ư sắc, khởi đạn khu tri? Tuy hữu hồ khẩu chi hoạn, tất tồn cam phục, đầu nê tự nịch, cố viết phạm phu. Thấu đắc thử môn, xuất trần La-hán.

Nhị Thập Ngũ Luyện Sắc Vong Đạo Chương

Phật ngôn ái dục mạc thậm ư sắc. Sắc chi vi dục, kì đại vô ngoại. Lại hữu nhất hĩ. Nhược sử nhị đồng, phổ thiên chi nhân, vô năng vi đạo giả hĩ.

Nhị Thập Lục Dục Tồn Đạo Ích Chương

Phật ngôn ái dục chi nhân, do như chấp cự nghịch phong nhi hành. Tất hữu thiêu thủ chi hoạn. Thiên thân hiển ngọc nữ ư Phật, dục hoại Phật ý. Phật ngôn: “*Cách nang chúng uế, nhĩ lai hà vi? Khử! Ngô bất dụng!*” Thiên thân dĩ kính, nhân vấn đạo ý. Phật vị giải thuyết, tức đắc Tu-đà-hoàn quả.

Nhị Thập Thất Nghịch Lưu⁸ Thuận Tính Chương

Phật ngôn phù vi đạo giả, do mộc tại thủy, tầm lưu nhi hành. Bất xúc lương ngân, bất vi nhân thủ, bất vi quỷ thân sở giả, bất vi hôi lưu sở trụ, diệc bất hủ bại. Ngô bảo thử mộc quyết định nhập hải. Học đạo chi nhân, bất vi tình dục sở hoặc, bất vi chúng tà sở nhiễu, tinh tấn vô vi. Ngô bảo thử nhân tất đắc đạo hĩ.

Nhị Thập Bát Sở⁹ Ý Viễn Sắc Chương

Phật ngôn thận vật tín như ý, như ý bất khả tín. Thận vật dữ sắc hội, sắc hội tức họa sanh. Đắc A-la-hán dĩ, nãi khả tín như ý.

Nhị Thập Cửu Chánh Niệm Đãi Nữ Chương

Phật ngôn hận vật thị nữ sắc, diệc mạc cộng ngôn ngữ. Nhược dữ ngữ giả, chánh tâm tư niệm: Ngã vi Sa-môn, xử ư trọc thế, đương như liên hoa, bất vi nê ô. Tưởng kì lão giả như mẫu, trưởng giả như tử, thiếu giả như muội, trĩ giả như tử. Ứng đương để quán, bí thân hà hữu, duy lộ uế ác, thịnh chư bất tịnh, sanh độ thoát tâm, tức diệt ác niệm.

Tam Thập Thú Đạo Tị Dục Chương

Phật ngôn phù vi Đạo giả, như bị càn thảo, hỏa lai tu tị. Đạo nhân kiến dục, tất đương viễn chi.

Tam Thập Nhất Hoạn Dâm Đoạn Tâm Chương

Hữu nhân hoạn dâm bất chỉ, dục tự trừ âm. Phật vị chi viết: *“Nhược đoạn kỳ âm, bất như đoạn tâm. Tâm như công tào. Công tào nhược chỉ, tòng giả đô tức. Tà tâm bất chỉ, đoạn âm hà ích?”*

Phật vị thuyết kệ:

“Dục sanh ư nhữ ý

Ý dĩ tư tưởng sanh

Nhị tâm các tịch tĩnh

Phi sắc diệc phi hành.”

Phật ngôn: *“Thử kệ thị Ca-diếp Phật thuyết.”*

Tam Thập Nhị Ly Ái Tuyệt Ưu Chương

Phật ngôn nhân tòng ái dục sanh ưu, tòng ưu sanh bố. Nhược ly ư ái, hà ưu, hà bố?

Tam Thập Tam Kiên Tâm Đắc Quả Chương

Phật ngôn phù vi đạo giả, thí như nhất nhân dữ vạn nhân chiến, quải khái xuất môn, ý hoặc khiếp nhược, hoặc bán lộ nhi thối, hoặc cách đầu nhi tử, ý nhược vô cụ, hoặc đắc thắng nhi hoàn. Sa-môn học đạo, ưng đương kiên trì kì tâm, tinh tấn dũng nhuệ, bất úy tiền cảnh, phá diệt chúng ma, nhi đắc đạo quả.

Tam Thập Tứ Xứ Trung Chứng Lý Chương

Hữu sa-môn dạ tụng Ca-diếp Phật Di giáo kinh. Kì thanh bi khản, tư hồi dục thối.

Phật vấn chi viết: *“Nhữ tích tại gia, tằng vi hà nghiệp?”*

Đôi viết: *“Ái đàn cầm.”*

Phật ngôn: *“Huyền hoãn như hà?”*

Đôi viết: *“Bất minh hĩ.”*

“Huyền cấp như hà?”

Đôi viết: *“Thanh tuyệt hĩ.”*

“Cấp hoãn đắc trung như hà?”

Đôi viết: *“Chư âm phổ điếu.”*

Phật ngôn Sa-môn học Đạo diệc nhiên. Tâm nhược điều thích, đạo khả đắc hĩ. Ư đạo nhược bạo, bạo tức thân bì. Kì thân nhược bì, ý tức sanh não. Ý nhược sanh não, hành tức thối hĩ. Kì hành kí thối, tội tất gia hĩ. Đản thanh tịnh an lạc, đạo bất thất hĩ.

Tam Thập Ngũ Khử Cấu Thành Hạnh Chương

Phật ngôn như nhân đoán thiết, khứ tể thành khí, khí tức tinh hảo. Học đạo chi nhân, khứ tâm cấu nhiễm, hạnh tức thanh tịnh hĩ.

Tam Thập Lục Cử Thắng Hiện Chuẩn Chương

Phật ngôn nhân li ác đạo, đắc vi nhân nan. Kí đắc vi nhân, khứ nữ tức nam nan. Kí đắc vi nam, lục căn hoàn cụ nan. Lục căn kí cụ, sanh trung quốc nan. Kí sanh trung quốc, trị Phật thể nan. Kí

trị Phật thế, ngộ Đạo giả nan. Kí đắc ngộ Đạo, hưng tín tâm nan. Kí hưng tín tâm, phát Bồ-đề tâm nan. Kí phát Bồ-đề tâm, vô tu vô chứng nan.

Tam Thập Thất Ưc Giới Đắc Quả Chương

Phật ngôn Phật tử ly ngô sở thiên lí, ức niệm ngô giới, tất đắc đạo quả. Tại ngô tả hữu, tuy thường kiến ngô, bất thuận ngô giới, chung bất đắc đạo.

Tam Thập Bát Tri Mệnh Liễu Đạo Chương

Phật vấn Sa-môn: “*Nhân mạng tại kì gian?*”

Đôi viết: “*Sở nhật gian.*”

Phật ngôn: “*Tử vị tri đạo.*”

Phục vấn nhất Sa-môn: “*Nhân mạng tại kì gian?*”

Đôi viết: “*Phạn thực gian.*”

Phật ngôn: “*Tử vị tri đạo.*”

Phục vấn nhất Sa-môn: “*Nhân mạng tại kì gian?*”

Đôi viết: “*Tại hồ háp gian.*”

Phật ngôn: “*Thiện tai! Tử tri đạo hĩ.*”

Tam Thập Cửu Học Phật Tín Kinh Chương

Phật ngôn học Phật đạo giả, Phật sở ngôn thuyết, giai ưng tín thuận. Thí như thực mật, trung biên giai điền. Ngô kinh diệc nhĩ. Kì nghĩa giai khoái, hành giả đắc đạo hĩ.

Tứ Thập Tận Ác Viên Giác Chương

Phật ngôn Sa-môn hành đạo, ứng tiệm bạt khứ ái dục chi căn, thí như trích huyền châu giả nhất nhất trích chi, hội hữu tận thì, ác tận tự đắc Đạo dã.

Tứ Thập Nhất Xuất Dục Miễn Khổ Chương

Phật ngôn phù vi đạo giả, như ngư phụ trọng, hành thâm nê trung. Bì cực, bất cảm tả hữu cố thị. Xuất lí ứ nê, nãi khả tô tức. Sa-môn đương quán tình dục thậm ư ứ nê, trực tâm niệm đạo, khả miễn khổ hĩ.

Tứ Thập Nhị Thị Pháp Liễu Huyền Chương

Phật ngôn ngô thị vương hầu chi vị như quá khích trần; thị kim ngọc chi bảo như ngổa lịch; thị hoàn tổ chi phục như tộ bạch; thị đại thiên giới như nhất ha tử; thị A-nậu trì thủy như đồ túc du. Thị phương tiện môn như hóa bảo tộ; thị Vô Thượng Thừa như mộng kim bạch; thị Phật Đạo như nhãn tiên hoa; thị thiền định như Tu-di trụ; thị Niết-bàn như trú tịch ngụ; thị đảo chánh như lục long vũ; thị bình đẳng như Nhất Chân địa; thị hưng hóa như tứ thời mội.

Tam Lưu Thông Phần

Chư Đại Tỷ Kheo văn Phật sở thuyết, hoan hỉ phụng hành.

卍新纂大日本續藏經 Vol. 37, No. 671

佛說四十二章經

後漢 沙門迦葉摩騰竺法蘭 同譯

清 續法述

HÁN

初序分

爾時世尊。既成道已。作是思惟。離欲寂靜是最為勝。住大禪定。降諸魔道。當轉法輪度脫眾生。於鹿野苑中。轉四諦法輪。度憍陳如等五人而證道果。復有比丘所說諸疑。求佛進止。世尊教詔。一一開悟。合掌敬諾而順尊勅。

二正宗分

爾時世尊。為說真經四十二章。

一出家證果章

佛言。辭親出家。識心達本。解無為法。名曰沙門。當行二百五十戒進止清淨。為四真道行。成阿羅漢。阿羅漢者。能飛行變化。曠劫壽命。住動天地。次為阿那含。阿那含者。壽終靈覺¹。上十九天。證阿羅漢。次為斯陀含。斯陀含者。一上一還。即得阿羅漢。次為須陀洹。須陀洹者。七死七生。便證阿羅漢。愛欲斷者。如四肢斷不復用之。

二達理崇道章

佛言。出家沙門者斷欲去愛。識自心源。達佛深理。悟無為法。內無所得。外無所求。心不繫道。亦不結業。無念無作。非修非證。不歷諸位而自崇最。名之為道。

三割愛取足章

佛言。剃除鬚髮而為沙門。受道法者。去世資財。乞求取足。日中一食。樹下一宿慎勿再矣。使人愚蔽者。愛與欲也。

四轉惡成善章

佛言。眾生以十事為善。亦以十事為惡。何等為十。身三口四意三。身三者。殺盜婬。口四者。兩舌惡口妄言綺語。意三者。嫉恚癡。如是十事。不順聖道。名為惡行。是惡若止名十善行耳。

五改過滅罪章

佛言。人有眾過而不自悔。頓息其心。罪來赴身。如水歸海。漸成深廣。若人有過。自解知非。改惡行善。罪自消滅。如病得汗漸有痊損耳。

六忍惡無瞋章

佛言。惡人聞善故來撓亂者。汝自禁息。當無嗔責。彼來惡者而自惡之。福德之氣常在此也。

七呵佛招禍章

佛言。有人聞吾守道。行大仁慈。故致罵佛。佛默不對罵止。問曰。子以禮從人。其人不納。禮歸子乎。對曰歸矣。佛言。今子罵我。我亦不納。子自持禍。歸子身矣。猶響應聲。影之隨形。終無免離。慎勿為惡。

八害賢滅己章

佛言。惡人害賢者。猶仰天而唾。唾²不污天還從己墮。逆風颺塵。塵不至彼還全己身。賢不可毀。禍必滅己。

九守志會道章

佛言。博聞愛道。道必難會。守志奉道。其道甚大。

十助施得福章

佛言。覩人施道。助之歡喜。得福甚大。沙門問曰。此福盡乎。佛言。譬如一炬之火數千百人各以炬來。分取火去熟食除冥。此炬如故。福亦如之。

十一舉田較勝章

佛言。飯惡³人百不如飯一善人。飯善人千不如飯一持五戒者。飯持五戒者萬不如飯一須陀洹。飯百萬須陀洹不如飯一斯陀含。飯千萬斯陀含不如飯一阿那含。飯一億阿那含不如飯一阿羅漢。飯十億阿羅漢不如飯一辟支佛。飯百億辟支佛不如飯一三世諸佛。飯千億三世諸佛不如飯一無念無住無修無證之者。

十二尊親顯孝章

佛言。凡人事天地鬼神。不如孝其二親。二親最神也。

十三詳難勉行章

佛言。人有二十難。貧窮布施難。豪貴學道難。棄命必死難。得覩佛經難。生值佛世難。忍色離欲難。見好不求難。有勢不臨難。被辱不瞋難。觸事無心難。廣學博究難。不輕未學難。除滅我慢難。心行平等難。不說是非難。會善知識難。見性學道難。隨化度人難。對境不動難。善解方便難。

十四守導淨命章

沙門問佛。以何因緣得知宿命。會其至道。佛言。淨心守志可會至道。譬如磨鏡。垢去明存。斷欲無求。當得宿命。

十五行善志大章

沙門問佛。何者為善。何者最大。佛言。行道守真者善。志與道合者大。

十六忍力心明章

沙門問佛。何者多力。佛言。忍辱多力。不懷惡故。兼加安健⁴。忍者無惡。必為人尊。心垢滅盡淨⁵無瑕穢。是為最明。未有天地逮於今日十方所有。無有不見無有不無有不聞。得一切智。可謂明矣。

十七澄濁見道章

佛言。人懷愛欲不見道者。譬如澄水致手攪⁶之。眾人共臨。無有覩其影者。人以愛欲交錯。心中濁興。故不見道。汝等沙門。當捨愛欲。愛欲垢盡。道可見矣。

十八滅暗存明章

佛言。夫見道者。譬如持炬入冥室中。其冥即滅而明獨存。學道見諦。無明即滅而明常存矣。

十九無相會真章

佛言。吾法念無念念。行無行行。言無言言。修無修修。會者近爾。迷者遠乎。言語道斷。非物所拘。差之毫釐。失之須臾。

二十觀覺得道章

佛言。觀天地念非常。觀世界念非常。觀靈覺即菩提。如是知識。得道疾矣。

二十一推我成空章

佛言。當念身中四大。各自有名都無我者。我既都無。其如幻耳。

二十二求名危身章

佛言。人隨情欲。求於聲名。聲名顯著。身已故矣。貪世常名⁷而不學道。枉功勞形。譬如燒香。雖人聞香。香之燼矣。危身之火而在其後。

二十三貪財招苦章

佛言。財色於人。人之不捨。譬如刀刃有蜜。不足一餐之美。小兒舐之則有割舌之患。

二十四繫妻溺泥章

佛言。人繫於妻子舍宅。甚於牢獄。牢獄有散釋之期。妻子無遠離之念。情愛於色。豈憚驅馳。雖有虎口之患。心存甘伏。投泥自溺。故曰凡夫。透得此門出塵羅漢。

二十五戀色亡道章

佛言。愛欲莫甚於色。色之為欲。其大無外。賴有一矣。若使二同。普天之人無能為道者矣。

二十六欲損道益章

佛言。愛欲之人猶如執炬。逆風而行。必有燒手之患。天神獻玉女於佛。欲壞佛意。佛言。革囊眾穢。爾來何為。去吾不用。天神愈敬。因問道意。佛為解說。即得須陀洹果。

二十七逆流⁸順性章

佛言。夫為道者。猶木在水尋流而行。不觸兩岸。不為人取。不為鬼神所遮。不為回流所住。亦不腐敗。吾保此木。決定入海。學道之人。不為情欲所惑。不為眾邪所嬈。精進無為。吾保此人必得道矣。

二十八疏⁹意遠色章

佛言。慎勿信汝意。汝意不可信。慎勿與色會。色會即禍生。得阿羅漢已。乃可信汝意。

二十九正念待女章

佛言。慎勿視女色。亦莫共言語。若與語者。正心思念。我為沙門。處於濁世。當如蓮華。不為泥污。想其老者如母。長者如姊。少者如妹。稚者如子。應當諦觀。彼身何有。惟露穢惡盛諸不淨。生度脫心。息滅惡念。

三十趣道避欲章

佛言。夫為道者。如被乾草。火來須避。道人見欲。必當遠之。

三十一患婬斷心章

佛言。有人患婬不止。欲自除陰。佛謂之曰。若使斷陰。不如斷心。心如功曹。功曹若止。從者都息。邪心不止。斷陰何益。佛為說偈。欲生於汝意。意以思想生。二心各寂靜。非色亦非行。佛言。此偈是迦葉佛說。

三十二離愛絕憂章

佛言。人從愛欲生憂。從憂生怖。若離於愛。何憂何怖。

三十三堅心得果章

佛言。夫為道者。譬如一人與萬人戰。挂鎧出門。意或怯弱。或半路而退。或格鬪而死。意若無懼。或得勝而還。沙門學道。應當堅持其心。精進勇銳。不畏前境。破滅眾魔而得道果。

三十四處中證理章

沙門夜誦迦葉佛遺教經。其聲悲緊。思悔欲退。佛問之曰。汝昔在家。曾為何業。對曰。愛彈琴。佛言。絃緩如何。對曰。不鳴矣。絃急如何。對曰。聲絕矣。急緩得中如何。對曰。諸音普調。佛言。沙門學道亦然。心若調適。道可得矣。於道若暴。暴即身疲。其身若疲。意即生惱。意若生惱。行即退矣。其行既退。罪必加矣。但清淨安樂道不失矣。

三十五去垢成行章

佛言。如人鍛鐵。去滓成器。器即精好。學道之人。去心垢染。行即清淨矣。

三十六舉勝顯准章

佛言。人離惡道。得為人難。既得為人。去女即男難。既得為男。六根完具難。六根既具。生中國難。既生中國。值佛世難。既值佛世。遇道者難。既得遇道。興信心難。既興信心。發菩提心難。既發菩提心。無修無證難。

三十七憶戒得果章

佛言。佛子離吾數千里。憶念吾戒。必得道果。在吾左右。雖常見吾。不順吾戒。終不得道。

三十八知命了道章

佛問沙門。人命在幾間。對曰數日間。佛言子未知道。復問一沙門。人命在幾間。對曰飯食間。佛言子未知道。復問一沙門。人命在幾間。對曰呼吸間。佛言善哉。子知道矣。

三十九學佛信經章

佛言。學佛道者。佛所言說皆應信順。譬如食蜜。中邊皆甜。吾經亦爾。其義皆快。行者得道矣。

四十盡惡圓覺章

佛言。沙門行道。應漸拔去愛欲之根。譬如摘懸珠者一一摘之。會有盡時。惡盡自得道也。

四十一出欲免苦章

佛言。夫為道者。如牛負重行深泥中。疲極不敢左右顧視。出離淤泥乃可蘇息。沙門當觀情欲甚於淤泥。直心念道。可免苦矣。

四十二視法了幻章

佛言。吾視王侯之位如過隙塵。視金玉之寶如瓦礫。視紈素之服如敝帛。視大千世界如一訶子。視阿耨池水如塗足油。視方便門如化寶聚。視無上乘如夢金帛。視佛道如眼前華。視禪定如須彌柱。視涅槃如晝夕寤。視倒正如六龍舞。視平等如一真地。視興化如四時木。

三流通分

諸大比丘聞佛所說。歡喜奉行。

Chú Thích:

1. Trong *Vạn Tân Toàn Đại Nhật Bản Tục Tạng Kinh Vol. 37, No. 671* để chữ là 神靈 (Thần Linh). Còn những bản được lưu hành ở Việt Nam xưa nay thì lại là 靈神 (Linh Thần) rất hợp với ngữ vựng của tiếng Hán. Tuy nhiên dùng chữ Thần Linh hay Linh Thần có vẻ xa lạ huyền bí với người thời nay. Do vậy mà xin sửa lại là 覺靈 (Giác Linh) cho gần gũi dễ hiểu và hợp với thời đại. Đối với người thường sau khi mất thì gọi là 神識 (Thần Thức). Nhưng trong Kinh nói về bậc A-na-hàm khi mạng chung thì nên để là 覺靈 (Giác Linh) cho hợp lý và hợp lẽ.
2. Trong *Vạn Tân Toàn Đại Nhật Bản Tục Tạng Kinh Vol. 37, No. 671* để chữ là 哇 (Oa). Nhưng tra trong từ điển Hán Việt thì nghĩa của chữ ấy không phù hợp với câu văn trong Kinh, bởi đang nói về việc phun nước miếng lên trời, nước miếng rơi lại mặt mình. Còn chữ 哇(Oa) nghĩa là nôn mửa. Tra trong các bản dịch khác được lưu hành ở Việt Nam từ xưa nay thì chữ đó vốn là chữ 唾 (Thoa), nghĩa là nước miếng, thì rất phù hợp. Hai chữ nhìn hơi giống nhau, có lẽ do người xưa chép sai nét nên mới thành chữ 哇(Oa). Nay sửa lại chữ 哇(Oa) thành chữ 唾 (Thoa) cho đúng nghĩa vậy.
3. Trong *Vạn Tân Toàn Đại Nhật Bản Tục Tạng Kinh Vol. 37, No. 671* để chữ là 凡 (Phàm). Nhưng chữ “phàm” đối với chữ “thiện” trong câu kinh đó không đúng nghĩa mà phải là 惡 (Ác). Tra trong các bản dịch khác được lưu hành ở Việt Nam từ xưa nay thì chữ đó vốn là chữ 惡 (Ác). Vậy nên nay sửa lại chữ 凡 (Phàm) thành chữ 惡 (Ác) cho đúng nghĩa vậy.
4. Trong *Vạn Tân Toàn Đại Nhật Bản Tục Tạng Kinh Vol. 37, No. 671* để chữ là 健. Nhưng tra trong từ điển Hán Việt thì không có nghĩa. Lại tìm các bản dịch thường được lưu hành ở Việt Nam thì thấy ghi là 健 (Kiện). Chữ này có ý nghĩa nên đã sửa lại chữ này trong bài cho đúng nghĩa vậy. Hai chữ rất giống nhau đặc biệt là khi chữ nhỏ, có lẽ do người xưa chép sai nét mới không có nghĩa, kỳ thật là chữ 健 (Kiện) đó vậy.
5. Trong *Vạn Tân Toàn Đại Nhật Bản Tục Tạng Kinh Vol. 37, No. 671* để chữ là 汗 (Ô). Nhưng chữ 汗 (Ô) không phù hợp với câu Kinh. Còn các bản lưu hành ở Việt Nam có ghi là chữ 淨 (Tịnh). Chữ 淨 (Tịnh) có ý nghĩa hơn là 汗 (Ô), nên sửa lại chữ này trong bài cho đúng nghĩa vậy. Hai chữ rất giống nhau đặc biệt là khi chữ nhỏ, có lẽ do người xưa chép sai nét nên chữ 淨 (Tịnh) mà chép thành chữ 汗 (Ô).
6. Trong *Vạn Tân Toàn Đại Nhật Bản Tục Tạng Kinh Vol. 37, No. 671* để chữ là 攪 (Lãm). Nhưng chữ 攪 (Lãm) không làm rõ lời Kinh. Còn các bản lưu hành ở Việt Nam ghi là 攪 (Giảo). Chữ 攪 (Giảo) làm rõ câu Kinh hơn là chữ 攪 (Lãm), nên sửa lại chữ này trong bài cho đúng nghĩa vậy. Hai chữ rất giống nhau đặc biệt là khi chữ nhỏ, có lẽ do người xưa chép sai nét nên chữ 攪 (Giảo) mà chép thành chữ 攪 (Lãm).

7. Trong *Vạn Tân Toàn Đại Nhật Bản Tục Tạng Kinh Vol. 37, No. 671* ghi là 名常 (Danh Thường). Còn trong các bản lưu hành ở Việt Nam ghi đúng với ngữ vựng tiếng Hán là 常名 (Thường Danh), nên sửa lại là “Thường Danh” cho đúng vậy.
8. Trong *Vạn Tân Toàn Đại Nhật Bản Tục Tạng Kinh Vol. 37, No. 671* đề chữ là 觜 (Tuy, tủy). Tuy là ngôi sao, Tủy là mỏ chim. Nhưng nguyên câu “*Nghịch Tuy Thuận Tính*” thì chữ “Tuy” không có nghĩa. Có lẽ người xưa chép sai như những chữ đã lược kê ở trên chẳng? Vì đây là đề chương nên không tìm thấy trong các bản dịch lưu hành ở Việt Nam. Nếu đổi chữ 觜 (Tuy) thành chữ 流 (Lư) thì nghe thông suốt hơn: “*Nghịch Lưu Thuận Tính*” (Ngược Dòng Theo Tánh). Do vậy, xin mạo muội tạm dùng chữ 流 (Lư) để thay thế chữ 觜 (Tuy) cho tiện bề học hiểu. Kính mong các bậc học giả gần xa, tinh thông nghĩa lý, góp ý thêm cho vậy.
9. Trong *Vạn Tân Toàn Đại Nhật Bản Tục Tạng Kinh Vol. 37, No. 671* đề chữ là 疎 (Sơ). Tục dùng chữ 疎 (Sơ). Còn chữ gốc vốn là 疏 (Sơ). Nên sửa lại chữ này cho Kinh văn được hoàn thiện, không dùng chữ Tục dùng.

Tài Liệu Tham Khảo

1. Bản chữ Hán được lấy và dịch từ Vạn Tân Toàn Đại Nhật Bản Tục Tạng Kinh, Sách Thứ 37, Số 671, Thanh, Tục Pháp Thuật ở trang Trung Hoa Điện Tử Phật Điển Hiệp Hội (CBETA). <http://tripitaka.cbeta.org/X37n0671>
2. Bản chữ Hán của trang <http://book.bfn.org/books/0057.htm>
3. Hán Việt Từ Điển: <http://hanviet.org/>
4. Kinh Bốn Mươi Hai Bài của HT Thích Trí Quang Dịch
5. Kinh Bốn Mươi Hai Chương của HT Thích Tâm Châu Dịch
6. Kinh Phật Nói Bốn Mươi Hai Chương của Ban Phiên Dịch Việt Ngữ, Tổng Hội Phật Giáo Pháp Giới, Vạn Phật Thánh Thành
7. Kinh Tứ Thập Nhị Chương, Chúc Phú. Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam (Vietnamese Buddhist Research Institute). <http://vncphathoc.com/phat-hoc/luan-van-tieu-luan/chi-tiet-kinh-tu-thap-nhi-chuong/>
8. Ba Kinh Nhật Tụng, Phật Tử Quảng Minh. <http://quangduc.com/images/file/frBruaTK0AgQAJog/ba-kinh-nhat-tung.pdf>
9. Kinh Tứ Thập Nhị Chương Có Phải Là Cuốn Kinh Đầu Tiên Được Dịch Tại Trung Quốc Không? Hạnh Cơ. <http://www.tuvienquangduc.com.au/kinhdien-2/338tuthapnhichuong.html>

Thiên Sư Thủ Toại

Hán:

一 拳 拳 倒 黃 鶴 樓。
一 踏 踏 翻 鸚 鵡 洲。
慣 向 高 樓 玉 驟 馬。
曾 於 急 水 打 金 毬。
然 雖 恁 麼

Hán-Việt:

*Nhất quyền quyền đảo Hoàng Hạc Lâu
Nhất đạp đạp phiên Anh Vũ Châu
Quán hướng cao lâu ngọc sậu mã
Tăng ư cấp thủy đá kim cầu
Nhiên tuy nhâm ma?*

Việt dịch của Chúc Phú:

*Một tay xoay đảo Hoàng Hạc Lâu
Một bước trở mình Anh Vũ Châu
Quen hướng lầu cao phi ngựa báu
Nhiều phen nước xiết đá kim cầu.
Điều đó có ý gì?*